

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	1,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	5.9%

	2024	
DT thuần	19.0	YoY ▼ 35.4 ▼ 65.0%
	tỷ VNĐ	

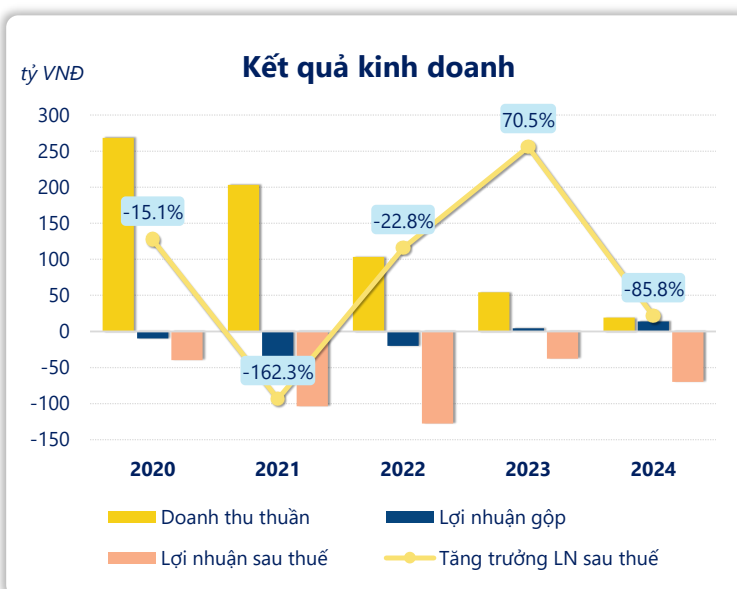
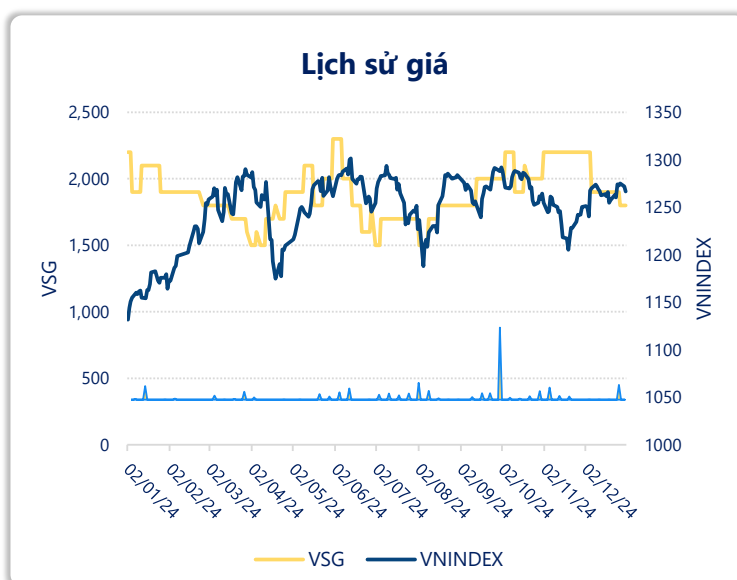
	2024	
LN gộp	13.8	YoY ▲ 9.52 ▲ 224%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	-69.6	YoY ▼ 0.80 ▼ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	-69.8	YoY ▼ 32.2 ▼ 85.8%
	tỷ VNĐ	

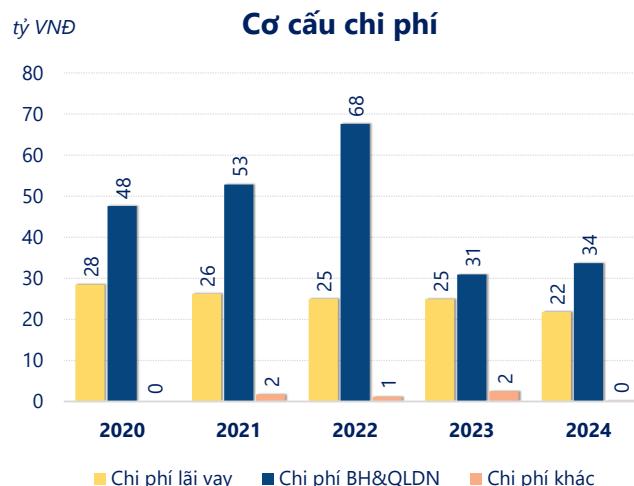
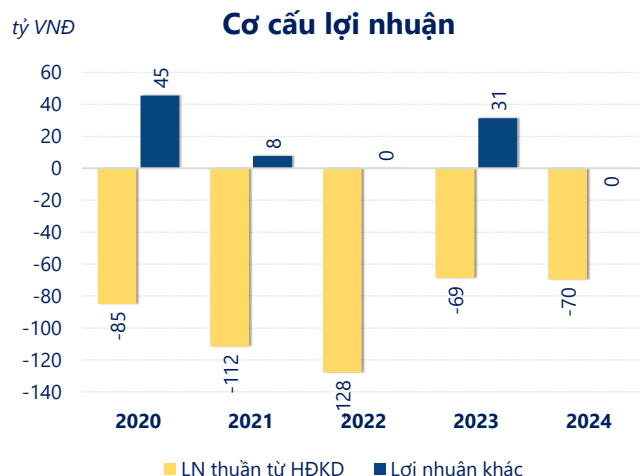
	2024	
ROE	9.5%	+/- YoY ▲ 4.0%

	2024	
ROA	-45.1%	+/- YoY ▼ 26.9%



Năm **2024**, **VSG** ghi nhận doanh thu thuần **19.04** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-69.79** tỷ đồng, lần lượt **giảm 65.0%** và **giảm 85.8%** so với năm trước.

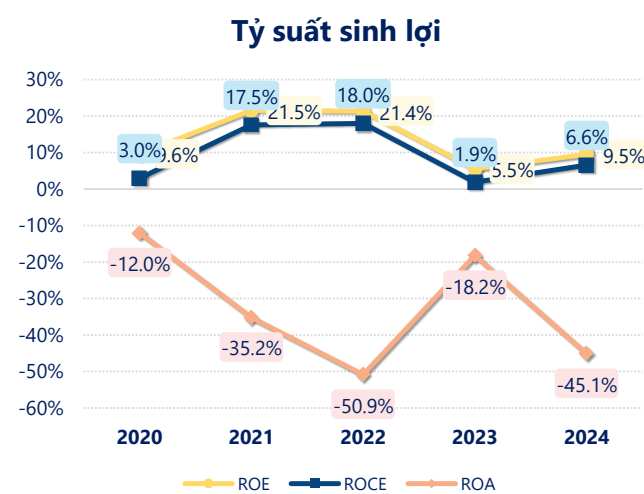
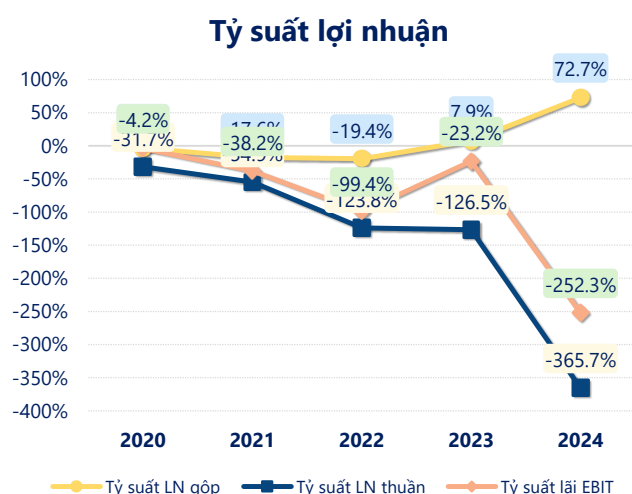
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 9.53% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VSG** năm **2024 giảm đi 0.82 tỷ** so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 69.63 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2022** là 127.8 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **21.76 tỷ đồng**. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **33.64 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.17 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VSG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.53%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



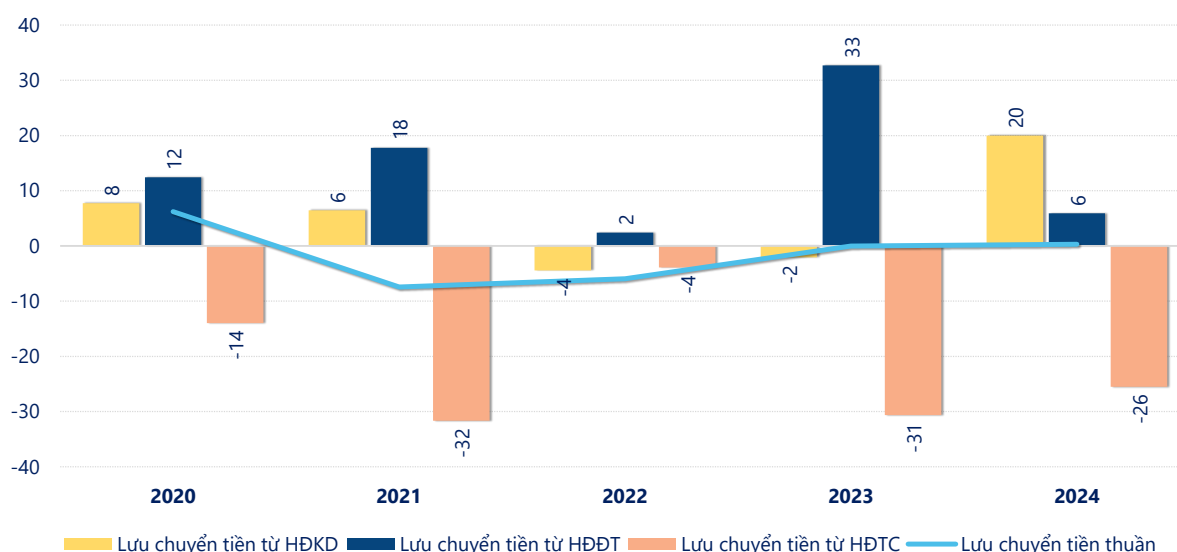
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	268	203	103	54.4	19.0
Giá vốn hàng bán	278	239	123	50.1	5.20
Lợi nhuận gộp	-9.72	-35.8	-20.1	4.28	13.8
Doanh thu HĐTC	1.95	3.55	0.08	0.66	0.44
Chi phí TC	29.6	26.5	40.2	42.9	50.3
Chi phí lãi vay	28.4	26.2	25.0	24.9	21.8
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	47.6	52.8	67.6	30.9	33.6
LN thuần từ HĐKD	-85.0	-112	-128	-68.8	-69.6
Lợi nhuận khác	45.4	7.69	0.23	31.2	-0.16
LN trước thuế	-39.6	-104	-128	-37.6	-69.8
Lợi nhuận sau thuế	-39.6	-104	-128	-37.6	-69.8
LNST của CĐ cty mẹ	-39.6	-104	-128	-37.6	-69.8

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VSG bằng **0.32** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.05 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **19.96** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **5.89** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-25.53** tỷ đồng.